

Số: 348/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày 06 tháng 5 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về việc kéo dài thời gian bố trí vốn, kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2023 sang năm 2024

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI TÁM (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;
Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 04 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công;
Căn cứ Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc nhà nước;
Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;
Căn cứ Nghị quyết số 185/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công năm 2023 nguồn ngân sách địa phương, các Chương trình mục tiêu quốc gia và thông qua phương án phân bổ vốn năm 2023 nguồn ngân sách Trung ương;
Căn cứ Nghị quyết số 212/NQ-HĐND ngày 07 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2023 (đợt 2);
Căn cứ Nghị quyết số 245/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2023 nguồn ngân sách địa phương;
Xét Tờ trình số 746/TTr-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kéo dài thời gian bố trí vốn, kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân Kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2023 sang năm 2024; Báo cáo thẩm tra số 450/BC-HĐND ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất kéo dài thời gian bố trí vốn, kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2023 sang năm 2024, cụ thể:

1. Danh mục dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương kéo dài thời gian bố trí vốn sang năm 2024, gồm 02 dự án như sau:

(1) Dự án Hỗ trợ phát triển khu vực biên giới, vay vốn ADB - Tiểu dự án tỉnh Gia Lai;

(2) Dự án Tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu địa chính tỉnh Gia Lai.

(Kèm theo Biểu 01)

2. Kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương năm 2023 sang năm 2024, cụ thể:

Tổng nguồn vốn ngân sách địa phương năm 2023 kéo dài sang năm 2024 tiếp tục triển khai thực hiện và giải ngân là **149.969,535 triệu đồng**, cụ thể:

2.1. Vốn ngân sách tỉnh đầu tư

Vốn năm 2023 kéo dài sang năm 2024 là 125.929,640 triệu đồng, với 08 dự án; cụ thể:

- Vốn cân đối theo tiêu chí: Vốn năm 2023 kéo dài sang năm 2024 là 48.208,640 triệu đồng với 06 dự án.

- Tiền sử dụng đất: Vốn năm 2023 kéo dài sang năm 2024 là 50.138 triệu đồng với 01 dự án.

- Vốn xổ số kiến thiết: Vốn năm 2023 kéo dài sang năm 2024 là 27.583 triệu đồng với 01 dự án.

2.2. Vốn ngân sách tỉnh phân cấp huyện, thị xã, thành phố đầu tư

Vốn năm 2023 kéo dài sang năm 2024 là 9.803,979 triệu đồng, với 13 dự án; cụ thể:

- Vốn cân đối theo tiêu chí: Vốn năm 2023 kéo dài sang năm 2024 là 5.232,384 triệu đồng với 07 dự án, trong đó có 03 dự án thuộc Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương.

- Tiền sử dụng đất: Vốn năm 2023 kéo dài sang năm 2024 là 4.571,595 triệu đồng với 06 dự án.

2.3. Vốn tăng thu, kết dư, tiết kiệm chi, vốn dự phòng ngân sách nhà nước huyện, thành phố, thị xã đầu tư

Vốn năm 2023 kéo dài sang năm 2024 là 14.235,916 triệu đồng, với 13 dự án.

(Kèm theo Biểu 02)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này và chịu trách nhiệm về tính chính xác, nguyên nhân kéo dài thời gian bố trí vốn, kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân năm 2023 sang năm 2024 của các dự án. Giao Ủy ban nhân dân các cấp điều chỉnh thời gian thực hiện đối với những dự án đã được Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định chủ trương đầu tư có thời gian hoàn thành năm 2023 sang năm 2024.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân các cấp và

các cơ quan có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khóa XII, Kỳ họp thứ Mười tám (chuyên đề) thông qua ngày 06 tháng 5 năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. *W*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Gia Lai, Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Lưu: VT, VP.



CHỦ TỊCH

Hồ Văn Niên



DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG KÉO DÀI THỜI GIAN BỎ TRÍ VỐN SANG NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết số 348/NQ-HĐND ngày 06 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Lũy kế đã bỏ trư vốn đến 31/12/2022	Kế hoạch vốn năm 2023	Khối lượng thực hiện từ 01/01/2023 đến 31/12/2023	Giải ngân từ 01/01/2023 đến 31/01/2024	Vốn năm 2023 xin kéo dài sang năm 2024 tiếp tục thực hiện	Chủ đầu tư	Nguyên nhân kéo dài
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT							
A	Vốn Ngân sách tỉnh đầu tư					344.061,213	91.731,000	57.307,351	28.357,516	63.373,484		
I	Vốn cân đối ngân sách tỉnh đầu tư					44.108,000	41.593,000	28.974,351	28.357,516	13.235,484		
1	Dự án Hỗ trợ phát triển khu vực biên giới, vay vốn ADB - Tiểu dự án tỉnh Gia Lai	Tỉnh Gia Lai	2017-2023	734/QĐ-UBND ngày 28/7/2016; 1039/QĐ-UBND ngày 15/10/2018; 401/QĐ-UBND ngày 28/7/2022; 668/QĐ-UBND ngày 20/6/2023	106.663	44.108,000	41.593,000	28.974,351	28.357,516	13.235,484	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Dự án thuộc trường hợp được kéo dài theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ (từ án không bỏ trư vốn năm 2023) - Nguyên nhân kéo dài: Triển khai thực hiện các hạng mục còn lại của dự án và chi trả các chi phí phục vụ công tác quyết toán và hoàn thành các thủ tục kết thúc dự án
II	Tiền sử dụng đất					299.953,213	50.138,000	28.333,000	-	50.138,000		
I	Dự án Tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu địa chính tỉnh Gia Lai	Tỉnh Gia Lai	2018-2023	455/QĐ-UBND ngày 01/10/2018	1.316.321	299.953,213	50.138,000	28.333,000		50.138,000	Sở Tài nguyên và Môi trường	Hồ sơ đăng ký kê khai đã được đơn vị thi công phát đơn, tờ khai, hướng dẫn nhân dân kê khai và thu thập, phân loại bản giao cho UBND cấp xã để xét duyệt mới có đủ điều kiện cấp mới, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhân dân và có cơ sở xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính. Tuy nhiên lượng hồ sơ được UBND cấp xã xét duyệt rất ít với lý do cán bộ địa chính cấp xã còn phải giải quyết nhiều công việc không có thời gian bỏ địa chính nghị viết tác xét duyệt hồ sơ kê khai của người dân. Có xã thì cán bộ địa chính nghị viết chưa có người thay các xã phường tại thành phố Pleiku thì cán bộ xã không nắm quy trình, sơ xai không dám xét duyệt mặc dù Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND cấp huyện đã tổ chức họp nhiều lần để hướng dẫn, giải quyết vướng mắc. Đơn vị thi công sẵn sàng cử người phối hợp phân loại hồ sơ và cùng rà soát, xét duyệt nhưng vẫn không thực hiện. - Dự án này là dự án duy nhất trong năm kế hoạch bỏ trư vốn từ nguồn thu 10% tiền sử dụng đất.

Handwritten signature



DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG Kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân năm 2023 sang năm 2024
(Kèm theo Nghị quyết số 348/NQ-HĐND ngày 06 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Bảng 02

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Địa điểm XD	Thời KCC-HT	Quyết định đầu tư		Lấy kế đã bố trí vốn đến 31/12/2022	Kế hoạch vốn giải năm 2023	Khả năng thực hiện từ 01/01/2023 đến 31/12/2023	Giải ngân từ 01/01/2023 đến 31/01/2024	Vốn năm 2023 xin kéo dài sang năm 2024 tiếp tục thực hiện	Chức năng đầu tư	Nguyên nhân kéo dài	
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT								
TỔNG SỐ												
A	Văn phòng sách tỉnh đầu tư				446.085.856	243.166.822	129.014.710	93.022.951	149.969.535			
1	Văn phòng sách tỉnh đầu tư				427.161.464	191.324.000	101.356.496	65.394.360	125.979.640			
					127.208.251	113.603.000	72.512.215	65.394.360	48.208.640			
1	Hoàn thiện, tăng cường tiềm lực về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị tại Khu thực nghiệm khoa học và công nghệ; xây dựng cơ sở vật chất bảo tồn quỹ gen	Thành phố Pleiku	2022-2023	108/QĐ-UBND ngày 07/12/2021	20.000	10.280.000	9.720.000	8.345.177	8.345.177	1.374.823	Số Khoa học và Công nghệ	- Dự án thuộc trường hợp được kéo dài theo quy định tại điểm c, d khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ. - Nội dung "Cung cấp, lắp đặt hệ thống đèn năng lượng mặt trời" nhà thầu đã không ghi rõ thiết bị theo kế hoạch chung của dự án. Nguyên nhân: Thiết bị - Loại Pin: LiFePO4 (LFP) 384V 100AH, số lượng 2 bộ, nguồn gốc xuất xứ Trung Quốc và Thiết bị - B8 đầu nối 4 Input 1 Output SPV/PCN số lượng 2 bộ nguồn gốc xuất xứ Trung Quốc, đã không được nhà cung cấp cung cấp kèm bộ pin kèm theo đã cam kết với nhà thầu. Theo đó, đơn vị cung cấp thiết bị (Công ty TNHH Sunpad Power) có trụ sở tại Trung Quốc, cho rằng do đặc thù thiết bị pin lithium là hàng hóa thuộc hàng nguy hiểm, quy trình đầu hàng và vận chuyển rất phức tạp, việc cung cấp đầu vào cho sản xuất bị gián đoạn do bảo hiểm...
2	Xây dựng và phát triển hạ tầng cơ sở thông tin khoa học công nghệ phục vụ cách mạng công nghiệp lần thứ 4 (4.0)	Thành phố Pleiku	2023-2024	745/QĐ-UBND ngày 20/12/2022	20.000	180.000	10.000.000	-	10.000.000	Số Khoa học và Công nghệ	- Dự án thuộc trường hợp được kéo dài theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020. - Nguyên nhân kéo dài: Trong quá trình triển khai lập thiết kế chi tiết và dự toán của dự án, chủ đầu tư gặp nhiều khó khăn trong việc lựa chọn đơn vị tư vấn, gặp khó khăn trong việc lấy báo giá, thẩm định giá thiết bị. Đây là dự án có liên quan nhiều đến vấn đề trong lĩnh vực công nghệ thông tin, thiết bị khoa học và công nghệ... đòi hỏi phải đảm bảo phù hợp với nhu cầu đặt ra của người sử dụng, hạ tầng công nghệ thông tin hiện có, có tính phù hợp với các trang thiết bị đã được đầu tư dự kiến tích hợp, kết nối và đồng thời đáp ứng các xu thế phát triển, nhu cầu sử dụng... vì vậy đã ảnh hưởng lớn đến tiến độ chung của dự án.	
3	Dự án Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia thuộc địa bàn tỉnh Gia Lai	Tỉnh Gia Lai	2022-2024	1081/QĐ-UBND ngày 03/12/2021	70.000	25.750.251	28.500.000	16.000.000	16.000.000	12.500.000	Số Tài nguyên và Môi trường	- Dự án thuộc trường hợp được kéo dài theo quy định tại điểm c, d khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020. - Nguyên nhân kéo dài: Thời gian thực hiện dự án được phê duyệt: 2022-2024; Hợp đồng đã ký kết thời gian thực hiện đến tháng 6/2024. Kế hoạch vốn được phê duyệt bố trí trong 3 năm 2022, 2023, 2024. Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu gói thầu đầu tư xây dựng và lắp đặt thiết bị công nghệ thông tin như cầu sử dụng vốn dự phòng. Do vậy, đến năm 2023 kế hoạch vốn bố trí đã đảm bảo đủ cho thành toán khối lượng thực hiện của năm 2024 và danh quyết toán hoàn thành dự án trên Số TNAĐT đã đề nghị giám sát và không đăng ký kế hoạch vốn cho năm 2024.

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Lấy kế đã bỏ vớt vốn đến 31/12/2022	Kế hoạch vốn giao năm 2023	Khối lượng thực hiện từ 01/01/2023 đến 31/12/2023	Giải ngân từ 01/01/2023 đến 31/01/2024	Vốn năm 2023 xin kéo dài sang năm 2024 tiếp tục thực hiện	Chức danh tư	
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT							
4	Đường nối thị trấn xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Thị xã Ayun Pa	2022-2024	1090/QĐ-UBND ngày 08/12/2021	130.000	25.550.000	18.790.000	14.461.100	7.960.080	10.829.920	UBND thị xã Ayun Pa	- Dự án thuộc tương hợp được kéo dài theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ. - Nguyên nhân kéo dài: Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng thị xã đã thực hiện xong việc kê khai kiểm đếm để lập phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng tuyến số 3. Tuy nhiên, chưa có văn bản hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc xác định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất. Đến ngày 31/02/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành Văn bản số 3982/TNMT-KHITC&TK, UBND thị xã đang xây dựng giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất. Do đó, trong năm 2023, chưa phê duyệt phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng tuyến số 3 nên chưa giải ngân hết kế hoạch vốn được giao.
5	Đầu tư xây dựng phục vụ quản lý bảo vệ rừng và phát triển vùng đệm Khu bảo tồn thiên nhiên Kon Chư Răng	Huyện Krông Pa	2022-2024	313/QĐ-UBND ngày 07/6/2022	45.000	21.340.000	5.000.000	4.731.587	4.731.587	268.413	Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Kon Chư Răng	- Dự án thuộc tương hợp được kéo dài theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ. - Nguyên nhân kéo dài: Do gói thầu xây dựng công trình hệ thống đường dẫn trung thế và thiết bị trạm biến áp chưa giải phóng được thành lập tuyến đường dẫn trung thế tại trạm Bảo vệ rừng Trai Dền dân địa chủ chưa thanh toán được tiền tư vấn lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu. Hiện đơn vị đang tiến hành lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu. Hồ sơ dự thầu đã được ban hành theo Quyết định của UBND huyện Krông Pa và các đơn vị có liên quan trong việc giải phóng hành lang tuyến đường dẫn trung thế để triển khai thực hiện đúng tiến độ.
6	Dự án hỗ trợ phát triển khu vực biên giới, vay vốn ADB - Tiêu dự án tỉnh Gia Lai	Tỉnh Gia Lai	2017-2023	734/QĐ-UBND ngày 28/7/2016, 1039/QĐ-UBND ngày 15/10/2018, 401/QĐ-UBND ngày 28/7/2022, 668/QĐ-UBND ngày 20/6/2023	106.663	44.108.000	41.593.000	28.974.351	28.357.516	13.235.484	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Dự án thuộc tương hợp được kéo dài theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ (dự án không bỏ vớt vốn năm 2024) - Nguyên nhân kéo dài: Trình khai thực hiện các hạng mục còn lại của dự án và chi trả các chi phí phục vụ công tác quyết toán và hoàn thành các thủ tục kết thúc dự án.
II	Tiền sử dụng đất					299.953.213	50.138.000	28.333.000	-	50.138.000		



24

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HTT	Quyết định đầu tư		Lũy kế đã bỏ trí vốn đến 31/12/2022	Kế hoạch vốn giao năm 2023	Khối lượng thực hiện từ 01/01/2023 đến 31/12/2023	Giải ngân từ 01/01/2023 đến 31/01/2024	Vốn năm 2023 xin kéo dài sang năm 2024 tiếp tục thực hiện	Chưa đầu tư	Nguyễn nhân kéo dài
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMBĐT							
	Dự án tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu địa chính tỉnh Gia Lai	Tỉnh Gia Lai	2018-2023	435/QĐ-UBND ngày 01/10/2018	1.316.321	299.953.213	50.138.000	28.333.000		50.138.000	Số Tài nguyên và Môi trường	- Dự án thuộc trường hợp được kéo dài theo quy định tại điểm c, g khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ. Dự án được bỏ trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng tương năm kế hoạch nhưng không được bỏ trí vốn kế hoạch năm sau - Hồ sơ đang lý kế khai đã được đem vì thi công phát đơn, từ khai, hướng dẫn nhân dân kê khai và thu thập, phân loại bản ghi báo cáo UBND cấp xã để xét duyệt mới có đủ điều kiện cấp mới, cấp đủ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhân dân và cơ sở xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính. Tuy nhiên lượng hồ sơ được UBND cấp xã xét duyệt rất ít với lý do cần bỏ địa chính cấp xã còn phải giải quyết nhiều công việc không có thời gian để bỏ trí cho công tác xét duyệt hồ sơ kế khai của người dân. Có xã thì cần bỏ địa chính nghị việc dân có người thụ, các xã không dám xét duyệt mặc dù Sở Tài nguyên và Môi trường quy trình, sơ sai không dám xét duyệt mặc dù Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND cấp huyện đã là chức hợp nhiều lần để hướng dẫn, giải quyết vướng mắc. Đơn vị thi công sẵn sàng cử người phối hợp phân loại hồ sơ và cùng rà soát, xét duyệt nhưng vẫn không thực hiện. - Dự án này là dự án duy nhất trong năm kế hoạch bỏ trí vốn từ nguồn thu 10% tiền sử dụng đất.
III	Vấn số số biến thiết					-	27.583.000	511.281	-	27.583.000		- Dự án thuộc trường hợp được kéo dài theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ. - Nguyên nhân kéo dài: Do vướng mắc về mặt bằng xây dựng. Địa điểm xây dựng dự kiến không còn phù hợp, UBND tỉnh đã có văn bản 5330/UBND-CNXD ngày 27/11/2023 chủ đạo các cơ, ngành liên quan phối hợp tham mưu xác định vị trí xây dựng Khu xả trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh dân báo hợp lý, đúng quy định.
B	Vấn ngân sách tỉnh phân cấp đầu tư	Thành phố Pêkô	2021-2024	447/QĐ-UBND ngày 11/4/2023	73.292		27.583.000	511.281		27.583.000	Số Y tế	
I	Vấn đầu tư trong các đối theo tiêu chí					-	14.020,640	3.534,156	4.216,661	9.803,979		
I	Huyện Dak Doa					-	5.780,640	547,830	548,256	5.133,384		
I						-	1.070,000	203,000	203,436	866,564		
1.1	Trung tâm văn hoá huyện Dak Doa	Thị trấn Dak Doa	2023-2025	81/NQ-HBND ngày 12/11/2021	20.000.000		500.000			500.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Dak Doa	- Bề xuất kéo dài theo điểm d khoản 1 điều 48 Nghị định số 40/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ. - Nguyên nhân kéo dài: Dự án dự kiến thực hiện đầu chính vì trí quy hoạch nên chưa phê duyệt dự án để nghị kéo dài năm 2024 tiếp tục thực hiện.
1.2	Quảng trường huyện Dak Doa	Thị trấn Dak Doa	2024-2025	2537/QĐ-UBND ngày 08/12/2023	12.000.000		500.000	203.000	203.436	296.564	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Dak Doa	- Dự án thuộc trường hợp được kéo dài theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ. - Nguyên nhân kéo dài: Dự án dự kiến thực hiện đầu chính vì trí quy hoạch nên chưa phê duyệt dự án để nghị kéo dài năm 2024 tiếp tục thực hiện.
1.3	Dương Dak Sonrei - Hà Đông	Xã Dak sonrei - xã Hà Đông	2024	2534/QĐ-UBND ngày 08/12/2023	2.000		70.000			70.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Dak Doa	- Dự án thuộc trường hợp được kéo dài theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ. - Nguyên nhân kéo dài: Do dự án sai tên, điều chỉnh lại tên dự án cho phù hợp, nên chưa thực hiện giải ngân. Để nghị chuyển nguồn sang năm 2024 thực hiện

24

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Lập kế hoạch đầu tư đến 31/12/2022	Kế hoạch vốn giao năm 2023	Khả năng thực hiện từ 01/01/2023 đến 31/12/2023	Giải ngân từ 01/01/2023 đến 31/01/2024	Vốn năm 2023 xin kéo dài sang năm 2024 tiếp tục thực hiện	Chú đầu tư	Nguyễn nhân kéo dài
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT							
2	Huyện Phú Thiện						1.710.640	-	-	1.710.640		
2.1	Kiến cổ hóa kênh mương N73-4-3, thị trấn Phú Thiện, hương mục: Kênh mương bê tông cốt thép	Thị trấn Phú Thiện	2023	153/QĐ-UBND ngày 24/11/2023	585,969		388,386			388,386	UBND thị trấn Phú Thiện	
2.2	Dương giao thông bê tông xi măng từ dân phố 4-5, thị trấn Phú Thiện, hương mục: Nền, mặt đường bê tông xi măng	Thị trấn Phú Thiện	2023	163/QĐ-UBND ngày 16/12/2023	463,033	(2)	330,822			330,822	UBND thị trấn Phú Thiện	- Dự án thuộc trường hợp được kéo dài theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ. - Nguyên nhân kéo dài: Dự án chưa huy động xong phần vốn huy động hợp pháp khác (vốn đóng góp từ nguyên của công đồng) nên chưa kịp thực hiện trong năm 2023, xin kéo dài sang năm 2024 tiếp tục thực hiện. (1) gồm: vốn cân đối NS tỉnh đối ứng 265.333 triệu đồng; vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí phân cấp cho huyện 123.053 triệu đồng. (2) gồm: Vốn cân đối NS tỉnh đối ứng 233.585 triệu đồng; vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí phân cấp cho huyện 97.237 triệu đồng.
2.3	Đường giao thông nông thôn Thành Đoàn Kế, xã Ayun Ha, hương mục: Mặt đường bê tông xi măng	Xã Ayun Ha	2023	115/QĐ-UBND ngày 20/12/2023	2.084,200		991,432			991,432	UBND xã Ayun Ha	
3	Huyện Chư Sê						3.000,000	344,820	344,820	2.655,180		
	Dự án Công la Pêr, xã Bù Ngiong, huyện Chư Sê	Xã Bù Ngiong	2022-2023	1108/QĐ-UBND ngày 24/11/2022	6.000		3.000,000	344,820	344,820	2.655,180	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Chư Sê	- Dự án thuộc trường hợp được phép kéo dài theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 48 Nghị định 40/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ. - Dự án có tổng mức đầu tư 6 tỷ đồng, năm 2023 đã giao đủ 6 tỷ đồng, trong đó vốn cân đối theo tiêu chí phân cấp cho huyện đầu tư là 3 tỷ đồng, vốn phòng chống thiên tai cấp 3 tỷ đồng. - Công trình thi công vào tháng 4/2023 tuy nhiên công có chiều dài dòng suối lớn, khi có mưa nước lập trung do về rất lớn vì vậy trong mùa mưa và sau mùa mưa 2 tháng không thi công được.
II	Tiền sử dụng đất huyện, thị xã, dân tư						8.240,000	2.986,336	3.668,405	4.571,595		
I	Thành phố Pleiku						6.190,000	2.869,796	2.869,796	3.320,204		
1.1	Via bê dương Nguyễn Hữu Huân (Đoạn đường Phan Đình Phùng - Âu Dương Lân)	Thành phố Pleiku	2024-2025	1562/QĐ-UBND ngày 26/9/2023	2.233,812		200,000	81,666	81,666	118,334	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Pleiku	- Dự án thuộc trường hợp được phép kéo dài theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 48, Nghị định 40/NĐ-CP của Chính phủ. - Nguyên nhân kéo dài: Dự án được giao vốn tại Quyết định số 1922/QĐ-UBND ngày 31/10/2023 để làm công tác chuẩn bị đầu tư (giàn dựng các dự án khác chuyển sang). Đến ngày 31/12/2023 chưa có đủ khối lượng thực hiện, vì vậy không thanh toán hết vốn.

24

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Lũy kế đã bỏ trí vốn đến 31/12/2022	Kế hoạch vốn năm 2023	Khối lượng thực hiện từ 01/01/2023 đến 31/12/2023	Giải ngân từ 01/01/2023 đến 31/01/2024	Vốn năm 2023 xin kéo dài sang năm 2024 tiếp tục thực hiện	Chức danh tư	Nguyễn nhân kéo dài
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMBĐT							
1.2	Cải tạo bãi đậu xe đường Nguyễn Văn Linh thành chợ tạm	Thành phố Pleiku	2023-2024	1436/QĐ-UBND ngày 29/8/2023	3.290		3.290.000	2.352.287	2.352.287	937.713	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Pleiku	- Dự án thuộc trường hợp được phép kéo dài theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 48 Nghị định 40/ND-CP của Chính phủ. - Nguyễn nhân kéo dài: Dự án được giao vốn tại Quyết định số 1922/QĐ-UBND ngày 31/10/2023 (giảm vốn các dự án khác chuyển sang) để cải tạo bãi đậu xe đường Nguyễn Văn Linh thành chợ tạm. Tuy nhiên chưa có đủ khối lượng thực hiện, vì vậy không thanh toán hết vốn.
1.3	Cải tạo hệ thống lưới điện, bóng đèn chiếu sáng công cộng	Thành phố Pleiku	2023-2025	1523/QĐ-UBND ngày 20/9/2023	12.210		2.700.000	435.843	435.843	2.264.157	Phòng Quản lý đô thị thành phố Pleiku	- Dự án thuộc trường hợp được phép kéo dài theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 48 Nghị định 40/ND-CP của Chính phủ. - Nguyễn nhân kéo dài: Dự án được giao vốn tại Quyết định số 1922/QĐ-UBND ngày 31/10/2023 (giảm vốn các dự án khác chuyển sang). Công tác đầu thầu thi công kéo dài (phải làm rõ hồ sơ, thương thảo với nhà thầu...) vì vậy không thanh toán hết vốn.
2	Huyện Chư Păh					-	1.150.000	-	682.069	467.931		
2.1	Dự án Do đặc bổ sung, lập hồ sơ địa chính, chỉnh lý biên độ song bản đồ địa chính cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại xã Ia Nhùn	Xã Ia Nhùn	2023	1362/QĐ-UBND ngày 24/10/2022	817		817.000	507.915	507.915	309.085	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Chư Păh	- Dự án thuộc trường hợp được phép kéo dài theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 48 Nghị định 40/ND-CP của Chính phủ. - Nguyễn nhân kéo dài: Trong quá trình xác lập hồ sơ thuộc đất gấp một số khó khăn, vướng mắc: các hộ gia đình, cá nhân có đơn khiếu nại trước đây tại xã Ia Nhùn chưa thông nhất xác lập hồ sơ thuộc đất và đề nghị được giao đất, một số hộ gia đình, cá nhân còn vướng mắc về các giấy tờ pháp lý như: Hợp đồng giao khoán, các giấy tờ khác có liên quan ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án.
2.2	Dự án Do đặc bổ sung, lập hồ sơ địa chính, chỉnh lý biên độ song bản đồ địa chính cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại xã Nghĩa Hòa	Xã Nghĩa Hòa	2023	1361/QĐ-UBND ngày 24/10/2022	333		333.000	174.154	174.154	158.846	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Chư Păh	- Dự án thuộc trường hợp được phép kéo dài theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 48 Nghị định 40/ND-CP của Chính phủ. - Nguyễn nhân kéo dài: Dự án được bổ sung kế hoạch đầu tư từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi theo Quyết định số 1071/QĐ-UBND ngày 19/6/2023. Ngoài ra, dự án còn vướng giải phóng mặt bằng.
3	Huyện Đăc Cự					-	900.000	116.540	116.540	783.460		
	Dự án Nghĩa địa chung huyện Đăc Cự	Xã Ia Kring	2023-2024	2886/QĐ-UBND ngày 14/12/2022	2.443		900.000	116.540	116.540	783.460	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đăc Cự	- Dự án thuộc trường hợp được phép kéo dài theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 48 Nghị định 40/ND-CP của Chính phủ. - Nguyễn nhân kéo dài: Dự án được bổ sung kế hoạch đầu tư từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi theo Quyết định số 1071/QĐ-UBND ngày 19/6/2023. Ngoài ra, dự án còn vướng giải phóng mặt bằng.
C	Vấn tăng thu kết dư, tiết kiệm chi, vốn dự phòng NSNN huyện, thành phố, xã đầu tư					18.924.392	37.822.182	24.124.058	23.411.930	14.235.916		
1	Thành phố Pleiku						24.930.000	20.533.122	20.533.122	4.396.878		
1.1	Dương Đào Duy Từ (doan Phạm Hùng đến Km3+600) thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	Thành phố Pleiku	2023-2025	430/QĐ-UBND ngày 12/4/2023	24.000		8.000.000	6.690.987	6.690.987	1.309.013	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Pleiku	- Dự án thuộc trường hợp được phép kéo dài theo quy định tại điểm d, d khoản 1 Điều 48 Nghị định 40/ND-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ. - Nguyễn nhân kéo dài: Dự án được bổ sung kế hoạch đầu tư từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi theo Quyết định số 1071/QĐ-UBND ngày 19/6/2023. Ngoài ra, dự án còn vướng giải phóng mặt bằng.
1.2	Dương Anh Hùng Dền (doan dương L2 Duân - dương Nguyễn Cui Thanh)	Thành phố Pleiku	2023-2024	417/QĐ-UBND ngày 10/4/2023	4.465		4.465.000	3.725.572	3.725.572	739.428	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Pleiku	- Dự án thuộc trường hợp được phép kéo dài theo quy định tại điểm d, d khoản 1 Điều 48 Nghị định 40/ND-CP của Chính phủ. - Nguyễn nhân kéo dài: Dự án được bổ sung kế hoạch đầu tư từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi (Quyết định số 1922/QĐ-UBND ngày 31/10/2023). Ngoài ra, dự án còn vướng giải phóng mặt bằng.

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Lấy kế đã bỏ vĩ vốn đến 31/12/2022	Kế hoạch vốn giao năm 2023	Khối lượng thực hiện từ 01/01/2023 đến 31/12/2023	Giải ngân từ 01/01/2023 đến 31/01/2024	Vốn năm 2023 xin kế toán sang năm 2024 tiếp tục thực hiện	Chức danh tư	Nguyên nhân kéo dài
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT							
1.3	Tường rào công viên Diên Hồng	Thành phố Pleiku	2023-2024	422/QĐ-UBND ngày 10/4/2023	8.465		8.465.000	7.207.437	7.207.437	1.257.563	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Pleiku	- Dự án thuộc trường hợp được phép kéo dài theo quy định tại điểm d, 4 khoản 1 Điều 48 Nghị định 40/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ. - Nguyên nhân kéo dài: Dự án được bổ sung kế hoạch đầu tư từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi (Quyết định số 1071/QĐ-UBND ngày 19/6/2023). Dự án phải điều chỉnh thiết kế đối với phạm vi phân tường rào hiện trạng và đất chưa được giải phóng mặt bằng.
1.4	Đầu tư hạ tầng khu dân cư đường Nguyễn Chí Thanh tại khu vực đất đã thu hồi của Công ty cổ phần Quốc Cường Gia Lai và Công ty cổ phần thương mại Gia Lai	Thành phố Pleiku	2023-2024	457/QĐ-UBND ngày 18/4/2023	10.551.425		4.000.000	2.909.126	2.909.126	1.090.874	Trung tâm phát triển quỹ đất	- Dự án thuộc trường hợp được phép kéo dài theo quy định tại điểm d, 4 khoản 1 Điều 48 Nghị định 40/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ. - Nguyên nhân kéo dài: Dự án được bổ sung kế hoạch đầu tư từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi (Quyết định số 1071/QĐ-UBND ngày 19/6/2023). Dự án phải điều chỉnh thiết kế đối với phạm vi phân tường rào hiện trạng và đất chưa được giải phóng mặt bằng.
2	Huyện Chư Prông					14.299.000	9.140.000	1.967.568	1.967.568	6.998.096		
2.1	Quảng trường huyện Chư Prông	Thị trấn Chư Prông	2021-2024	2728/QĐ-UBND ngày 29/10/2021	24.369.000	14.299.000	6.425.000	1.879.757	1.879.757	4.378.096	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Chư Prông	- Dự án thuộc trường hợp được phép kéo dài theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 48 Nghị định 40/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ. - Nguyên nhân kéo dài: Dự án được đầu tư từ nguồn tăng thu và tiết kiệm chi thường xuyên để đầu tư UBND huyện đang thực hiện các chủ trương và thu hồi đất và tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai để tạo mặt bằng nhà chưa thể trên khu đất công cộng trong năm 2023
2.2	Tro số công an xã Ia Vê	Xã Ia Vê	2023-2024	2943/QĐ-UBND ngày 19/12/2023	1.500	-	975.000	87.811	87.811	880.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Chư Prông	- Dự án thuộc trường hợp được phép kéo dài theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 48 Nghị định 40/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ. - Nguyên nhân kéo dài: Dự án đầu tư từ nguồn tiết kiệm chi thường xuyên (Quyết định số 3033/QĐ-UBND ngày 28/12/2023) để thực hiện Dự án xây dựng, cải tạo, nâng cấp cơ sở làm việc Công an xã, thị trấn thuộc Công an tỉnh Gia Lai theo Quyết định số 648/QĐ-UBND ngày 24/10/2023. Dự án được triển khai thực hiện vào cuối năm tài chính mới hoàn thành các bước thủ tục chuẩn bị đầu tư
2.3	Các công trình tuần địa bàn xã Ia Phin	Xã Ia Phin	2023-2024	166/QĐ-UBND ngày 29/11/2023	980	-	980.000	-	-	980.000	UBND xã Ia Phin	- Dự án thuộc trường hợp được phép kéo dài theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 48 Nghị định 40/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ. - Nguyên nhân kéo dài: Dự án được bổ sung kế hoạch đầu tư từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi (Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 22/11/2023), nên chỉ mới hoàn thành các bước chuẩn bị đầu tư
2.4	Nhà sinh hoạt công đồng thôn Ia Mui, xã Bàu Cạn	Xã Bàu Cạn	2023-2024	69/QĐ-UBND ngày 18/12/2023	760	-	760.000	-	-	760.000	UBND xã Bàu Cạn	- Dự án thuộc trường hợp được phép kéo dài theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 48 Nghị định 40/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ. - Nguyên nhân kéo dài: Dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt bổ sung vào kế hoạch đầu tư công năm 2023 (sử dụng nguồn thu tiền sử dụng đất) vào những tháng cuối năm nên chưa kịp triển khai khi công trình tiến độ.

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Lấy kế đã bỏ trị vốn đến 31/12/2022	Kế hoạch vốn giao năm 2023	Khối lượng thực hiện từ 01/01/2023 đến 31/12/2023	Giải ngân từ 01/01/2023 đến 31/01/2024	Vốn năm 2023 xin kéo dài sang năm 2024 tiếp tục thực hiện	Chủ đầu tư	Nguyên nhân kéo dài
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMBĐT							
3	Huyện Chư Pưh					899,622	452,000	452,000	-	452,000	UBND huyện Chư Pưh	- Dự án thuộc trường hợp được phép kéo dài theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 48 Nghị định 40/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ. - Nguyên nhân kéo dài: Dự án bỏ trị vốn từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi để trả nợ cho dự án.
4	Huyện Phú Thiện	Các xã: Ia Lẹ, Chư Don, Ia Hlơ, Ia Hnơ, Ia Rong, Ia Bliu, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai	2018	638/QĐ-UBND ngày 18/9/2018	2.590,500	899,622	452,000	452,000	-	452,000	UBND huyện Chư Pưh	- Dự án thuộc trường hợp được phép kéo dài theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 48 Nghị định 40/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ. - Nguyên nhân kéo dài: Đơn vị đã hoàn thành dự án quy hoạch trình cấp có thẩm quyền, dự án đang vướng kế hoạch sử dụng đất của tỉnh, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh đang trình Trung ương thẩm định.
5	Huyện Kông Chro	Xã Ia Sỏi	2022 - 2023	487/QĐ-UBND ngày 29/10/2021	500	250,000	250,000	224,178	-	250,000	UBND huyện Phú Thiện	- Dự án thuộc trường hợp được phép kéo dài theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 48 Nghị định 40/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ. - Nguyên nhân kéo dài: Đơn vị đã hoàn thành dự án quy hoạch trình cấp có thẩm quyền, dự án đang vướng kế hoạch sử dụng đất của tỉnh, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh đang trình Trung ương thẩm định.
5.1	Đo đạc, chỉnh lý, lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính thực hiện đăng bộ với lập, chỉnh lý bản đồ địa chính và đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận trên địa bàn thị trấn Kông Chro, huyện Kông Chro tích hợp vào cơ sở dữ liệu địa chính toàn tỉnh Gia Lai	Thị trấn Kông Chro, huyện Kông Chro	2022 - 2023	1695/QĐ-UBND ngày 04/8/2022	4.015,770	3.475,77	540,000	500,000	561,710	1.988,472	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Kông Chro	- Dự án thuộc trường hợp được phép kéo dài theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 48 Nghị định 40/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ. - Nguyên nhân kéo dài: Dự án được bổ sung kế hoạch từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi để trả nợ cho dự án năm 2022 vào cuối năm (Quyết định số 216/QĐ-UBND ngày 11/10/2023), nên thời gian cần bù lại ngân sách từ công trình, đồng thời, việc chuyển nhượng quyền dân tư nguyên thảo đồ vẽ kiến trúc để thi công hệ thống thoát nước gặp nhiều khó khăn, thời gian kéo dài.
5.2	Dường quy hoạch D8 (từ đường Nguyễn Huệ đến đường quy hoạch D6)	Thị trấn Kông Chro, huyện Kông Chro	2023 - 2024	55/QĐ-UBND ngày 22/10/2023	2.010,182	-	2.010,182	500,000	561,710	1.448,472	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Kông Chro	- Dự án thuộc trường hợp được phép kéo dài theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 48 Nghị định 40/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ. - Nguyên nhân kéo dài: Dự án được bổ sung kế hoạch từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi để trả nợ cho dự án năm 2022 vào cuối năm (Quyết định số 216/QĐ-UBND ngày 11/10/2023), nên thời gian cần bù lại ngân sách từ công trình, đồng thời, việc chuyển nhượng quyền dân tư nguyên thảo đồ vẽ kiến trúc để thi công hệ thống thoát nước gặp nhiều khó khăn, thời gian kéo dài.
6	Thị xã Ayun Pa					-	500,000	437,190	349,530	150,470	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Ayun Pa	- Dự án thuộc trường hợp được phép kéo dài theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 48 Nghị định 40/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ. - Nguyên nhân kéo dài: Dự án được bổ sung kế hoạch từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi để trả nợ cho dự án năm 2022 vào cuối năm (Quyết định số 216/QĐ-UBND ngày 11/10/2023), nên thời gian cần bù lại ngân sách từ công trình, đồng thời, việc chuyển nhượng quyền dân tư nguyên thảo đồ vẽ kiến trúc để thi công hệ thống thoát nước gặp nhiều khó khăn, thời gian kéo dài.
	Nhà làm việc Công an xã Chư Bih	Xã Chư Bih	2023 - 2024	47/QĐ-UBND ngày 23/10/2023	1.000		500,000	437,190	349,530	150,470	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Ayun Pa	- Dự án thuộc trường hợp được phép kéo dài theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 48 Nghị định 40/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ. - Nguyên nhân kéo dài: Dự án được bổ sung kế hoạch từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi để trả nợ cho dự án năm 2022 vào cuối năm (Quyết định số 216/QĐ-UBND ngày 11/10/2023), nên thời gian cần bù lại ngân sách từ công trình, đồng thời, việc chuyển nhượng quyền dân tư nguyên thảo đồ vẽ kiến trúc để thi công hệ thống thoát nước gặp nhiều khó khăn, thời gian kéo dài.

24